

Bản án số: 79/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12-THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Bình

2. Bà Nguyễn Thị Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm: 1994

CCCD: 038194019935; Cấp ngày: 28/8/2021; Nơi cấp: Cục C về TTXH.

HKTT: Thôn G, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa (Trước đây là: Thôn G, xã Á, huyện B, tỉnh Thanh Hóa).

Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã V, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trương Văn O, sinh năm: 1985

Căn cước công dân số: 038085032738

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa (Trước đây là: Thôn M, xã Á, huyện B, tỉnh Thanh Hóa). Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2025 và bản tự khai nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày: Chị và anh O tự nguyện kết hôn, tổ chức cưới theo tập quán và có đăng ký kết hôn ngày 29/01/2016 tại UBND xã Á, huyện B, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã Đ, tỉnh Thanh Hóa). Hôn nhân hạnh phúc được vài năm đầu, từ khoảng tháng 9/2022 vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh O mỗi khi

uống rượu rồi ghen tuông, chửi bới, đánh đập chị vô cớ, việc này thường xuyên diễn ra khiến vợ chồng tranh cãi. Do mâu thuẫn nên từ khoảng đầu năm 2023 chị đi làm công ty và về nhà ngoại sống. Anh O cũng có động viên hòa giải, chị quay về nhưng anh O không thay đổi lại tiếp tục ghen tuông, đánh chửi chị. Nay xét thấy mâu thuẫn không thể giải quyết được, đã ly thân từ năm 2023 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh O.

Bị đơn anh Trương Văn O trình bày: Anh và chị T tự nguyện kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh không chửi bới, không có việc bạo lực với chị T, nguyên nhân ly hôn do chị T đi làm công ty và phát sinh tình cảm với người khác, anh biết được nên từ năm 2023 chị T đã ly thân với anh, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T yêu cầu ly hôn xét thấy vợ chồng đã không sống với nhau thời gian đã lâu, chị T không còn tình cảm với anh nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh O có 02 con chung là cháu Trương Bảo T1, sinh ngày 15/3/2012 và Trương Thị Huyền L, sinh ngày 31/10/2015. Chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả 02 con, nếu không được nuôi cả 02 con thì mỗi người nuôi 01 con, chị có nguyện vọng nuôi cháu L. Anh O cũng có nguyện vọng được nuôi cả 02 con, nhưng do hiện nay cháu L đang ở với chị T, cháu T1 đang ở với anh nên anh đồng ý với ý kiến của chị T về vấn đề con chung, ly hôn anh nuôi cháu T1, giao chị T nuôi cháu L. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị T và anh O không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Trương Văn O.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Trương Bảo T1, sinh ngày 15/3/2012 cho anh O trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên, giao cháu Trương Thị Huyền L, sinh ngày 31/10/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị T và anh O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hà Thị T làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Trương Văn O trú tại: Thôn M, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa (Trước đây là: Thôn M, xã Á, huyện B, tỉnh Thanh Hóa). Do đó, việc chị T khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12-Thanh Hóa quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Chị Hà Thị T và anh Trương Văn O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn: Chị T và anh O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Á, huyện B, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã Đ, tỉnh Thanh Hóa) nên công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không còn tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và xảy ra va chạm dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu của chị T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trương Bảo T1, sinh ngày 15/3/2012 và Trương Thị Huyền L, sinh ngày 31/10/2015. Chị T và anh O đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 con. Chị T trình bày nếu không được nuôi cả 02 con thì mỗi người nuôi 01 con và cụ thể chị có nguyện vọng được nuôi cháu L. Quá trình giải quyết vụ án, anh O thống nhất với ý kiến của chị T và anh O có nguyện vọng được nuôi cháu T1. Cháu T1 có nguyện vọng ở với bố, cháu L có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, giao cháu T1 cho anh O trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L cho cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị T và anh O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên không xem xét

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điều 238 và điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Trương Văn O.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Bảo T1, sinh ngày 15/3/2012 cho anh O trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên, giao cháu Trương Thị Huyền L, sinh ngày 31/10/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị T và anh O không yêu cầu giải quyết. Chị T, anh O có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0003145 ngày 05/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Thanh Hóa). Chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 12-Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Điền Lư;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Bình

Nguyễn Thị Thành

Vũ Thị Ánh Tuyết

